| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ THÁI HÒA**<br>**TỈNH NGHỆ AN**<br>Số: 10/2018/QĐST-KDTM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br><br>*Thái Hòa, ngày 16 tháng 11 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 30; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 275; 280; 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2018/TLST-KDTM ngày 11 tháng 7 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

N**guyên đơn:** Công ty V

Địa chỉ: 22 H, phường L, quận K, Hà nội.

Đơn vị được uỷ quyền khởi kiện và tham gia toàn bộ quá trình tố tụng: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 H, quận K, Hà nội.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Lục L - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc hàng TMCP B. (theo hợp đồng uỷ quyền số 23033/2015/UQ.VAMC1-BIDV ngày 27/11/2015).

Người được uỷ quyền lại: Ông Đặng Văn T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh P. (theo văn bản uỷ quyền số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Ngân hàng TMCP B).

Địa chỉ: Số 417 đường T, khối P, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người được ông Đặng Văn T uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Trung K - Chức vụ:

Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp - Chi nhánh Ngân hàng TMCP B (Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số 810a/QĐ-BIDV.PQ ngày 05/10/2018).

Ông Nguyễn Duy T - Chức vụ: Chuyên viên quản lý khách hàng doanh nghiệp (Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số 728a/QĐ-BIDV.PQ ngày 16/8/2018).

**Bị đơn:** Công ty TNHH A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V - Sinh năm 1963.

Địa chỉ: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

Ông Nguyễn Văn V - Sinh năm 1963.

Bà Nguyễn Thị A - Sinh năm 1969.

Bà Đoàn Thị N - Sinh năm 1938.

Ông Nguyễn Hải N - Sinh năm 1963.

Bà Nguyễn Thị X - Sinh năm 1960.

Bà Võ Thị L - Sinh năm 1965.

Ông Nguyễn Ái H - Sinh năm 1936.

Đều trú tại: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ái H (thành viên công ty): Ông Nguyễn Văn V. Theo văn bản ủy ngày 30 tháng 10 năm 2018.

Ông Nguyễn Ngọc L - Sinh năm 1980.

Trú tại: Khối T, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị N, ông Nguyễn Hải N, bà Nguyễn Thị X, bà Võ Thị L, ông Nguyễn Ái H: Ông Nguyễn Ngọc L.

Theo văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 10 năm 2018.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH A có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty V theo các hợp đồng tín dụng số 001/1694938/HĐTH ngày 08/12/2010 theo bảng kê rút vốn ngày 13/12/2010; hợp đồng tín dụng hạn mức số 4029/2011/HĐTDHM ngày 08/12/2011 theo giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số 1311/2012/HĐTDCT ngày 14/6/2012; hợp đồng tín dụng hạn mức số 3010/2012/HĐTDHM ngày 14/12/2012 theo giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số 3050/2012/HĐTDCT ngày 14/12/2012 và giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số 3051/2012/HĐTDCT ngày 26/12/2012 với tổng số tiền là 9.051.032.969đ (chín tỷ, không trăm năm mươi mốt triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm sáu mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 5.104.926.728đ (năm tỷ, một trăm linh tư triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, bảy trăm hai mươi tám đồng), lãi trong hạn là 88.291.226đ (tám mươi tám triệu, hai trăm chín mươi mốt nghìn, hai trăm hai mươi sáu đồng) và lãi quá hạn tính đến ngày 08/11/2018 là 3.857.815.015đ (ba tỷ, tám trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm mười lăm nghìn, không trăm mười lăm đồng).

Kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2018, công ty TNHH A còn phải tiếp tục chịu

khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán của các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi công ty TNHH A thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP B thì lãi suất mà công ty TNHH A phải tiếp tục thanh toán cho Công ty V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP B.

Trong trường hợp công ty TNHH A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Công ty V có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất và tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất số 16939.09.2xx tờ bản đồ số 09 ( nay là thửa số 7xx) thuộc khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện N cấp cho hộ bà Nguyễn Thị X theo GCN QSD đất số AĐ 5283xx. Thửa đất số 7xx, tờ bản đồ số 15 tại khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An đã được UBND thị xã T cấp cho ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị A theo GCN QSD đất số BQ 2730xx. Thửa đất số 2xx, tờ bản đồ số 15 tại khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An đã được UBND thị xã T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn V theo GCN QSD đất số BQ 2730xx và tài sản trên đất theo biên bản thỏa thuận ngày 06/3/2014 được công chứng ngày 12/3/2014.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì công ty TNHH A phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty V đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì Công ty V phải trả lại cho bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị X.

Trường hợp Công ty TNHH A trả hết nợ trên thì Công ty V phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ5283xx ngày 23 tháng 5 năm 2006 mang tên hộ bà Nguyễn Thị X tại thửa số 16939.09.2xx tờ bản đồ 09 diện tích 195,05$m^2$ tại khối K, phường H, thị xã T cho bà Nguyễn Thị X, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 2730xx tờ bản đồ số 15, thửa số 7xx diện tích 159,5m2 mang tên bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn V cho ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị A và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 2730xx thửa số 2xx, tờ bản đồ số 15 diện tích 256,0m2 được UBND thị xã T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị A cho ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị A.

- Án phí: Ngân hàng TMCP B thoả thuận chịu toàn bộ án phí KDTM ST số tiền là 58.525.517đ (năm mươi tám triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm mười bảy đồng) được trừ số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP B đã nộp là 58.352.233đ (năm mươi tám triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006515 ngày 09/7/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa. Ngân hàng TMCP B còn phải nộp tiếp số tiền 173.284đ (một trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi bốn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Lê Văn Diên**